

Số: 52/QĐ-STNMT

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định Số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 3711/QĐ-UBND, ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo các nội dung được phân công đạt kết quả và đúng thời gian theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- BCH Công đoàn;
- BCH Đoàn TNCSHCM;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP(21)



GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Lam

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 521/QĐ-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC TIÊU

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển và hội nhập quốc tế; tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của ngành và của tỉnh.
2. Văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được ban hành đúng pháp luật, có tính khả thi, bảo đảm tiến độ thực hiện tham mưu HĐND, UBND ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
3. Kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính: Rà soát bộ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở kịp thời, đúng quy định; kiến nghị cắt giảm TTHC rườm rà không cần thiết; công khai, minh bạch, cập nhật, công bố 100% TTHC trên trang thông tin điện tử của Sở (Website) và niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
4. Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị trực thuộc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phê duyệt bảo đảm tinh gọn, khắc phục tình trạng chồng chéo, nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý. Thực hiện có hiệu quả một cửa điện tử.
5. Nâng cao trình độ và năng lực đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành, bảo đảm thực thi công vụ đạt chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân tài. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành tài nguyên và môi trường.
6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tài chính công góp phần hoàn thành nhiệm vụ tài chính công năm 2017.
7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhằm nâng cao năng suất lao động, cắt giảm chi phí hoạt động, đồng thời cung cấp các dịch vụ công tốt hơn cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp; tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình thực thi công vụ. Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện CCHC trên 30% phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế

Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương, đảm bảo đúng tiến độ thực hiện.

Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành.

Thực hiện tốt công tác triển khai, thực hiện các văn bản QPPL do Trung ương, HĐND, UBND tỉnh ban hành về lĩnh vực tài nguyên môi trường.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017 trong toàn ngành, trong đó lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch rà soát TTHC năm 2017. Trên cơ sở kế hoạch rà soát, kịp thời tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Thực hiện niêm yết, công khai minh bạch 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Website.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của đơn vị.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

Triển khai thực hiện Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chi cục Quản lý đất đai và đưa vào hoạt động. Triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; kiện toàn, tinh gọn tổ chức, bộ máy TT.Quan trắc môi trường; xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức bộ máy của TT.Công nghệ thông tin.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND, ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết

định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

Duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình một cửa hiện đại.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng; tuyển dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan. Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác CBCCVN theo quy định. Xây dựng phương án tuyển dụng viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở. Triển khai thực hiện đề án tinh giảm biên chế sau khi được phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1070/KH-STNMT, 03/8/2015 về đào tạo công chức, viên chức sau đại học năm 2015 và giai đoạn 2015-2020.

5. Về cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường; Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính Phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở. Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công. Thực hiện phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Về hiện đại hóa hành chính

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở gắn với hoạt động cải cách hành chính. Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ

đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ và giải quyết thủ tục hành chính nhằm cải thiện tốt chất lượng dịch vụ công.

Hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và phát triển mức độ cao hơn. Duy trì và nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở. Công bố các thủ tục hành chính đã được rà soát, sửa đổi bổ sung trên trang thông tin điện tử của Sở.

Tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành Idesk. Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Sở. Nâng cao nhận thức, kiến thức tin học, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng mạng, máy tính, thiết bị tin học đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

Duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý hành chính của Sở và các đơn vị trực thuộc.

7. Công tác chỉ đạo và điều hành

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai cải cách hành chính nhà nước của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành tài nguyên và môi trường. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính tại Sở; đầu tư đảm bảo nguồn lực về con người, cơ sở vật chất và kinh phí thực hiện các chương trình cải cách hành chính; thực hiện theo đúng chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ công chức chuyên trách về công tác cải cách hành chính.

Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính để có những giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(có Kế hoạch cụ thể kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP

Xác định rõ ràng và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể, lãnh đạo Sở và thủ trưởng đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Sở và các đơn vị thuộc Sở; gắn mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính với việc xét thi đua, khen thưởng

đối với thủ trưởng, tập thể và cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc.

1. Giải pháp thực hiện cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính

Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ và quy trình thực hiện.

Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; triển khai thực hiện 100% kế hoạch và thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh đối với kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

100% văn bản QPPL do Trung ương và tỉnh ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện 100% kế hoạch.

Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2017 và tổ chức thực hiện 100% kế hoạch đề ra. 100% các vấn đề qua phát hiện được xử lý.

Thường xuyên cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. 100% TTHC và các quy định có liên quan được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và 100% kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

2. Giải pháp thực hiện cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với thực hiện có hiệu quả đề án tinh giảm biên chế, đề án vị trí việc làm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 và triển khai, thực hiện trên 80% kế hoạch đề ra.

3. Giải pháp thực hiện cải cách tài chính công:

Tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Sở. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công chặt chẽ, hợp lý.

Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Sở và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Giải pháp thực hiện hiện đại hóa hành chính

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo Sở và cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 theo lộ trình đảm bảo nội

dung, tiến độ thực hiện của Kế hoạch đề ra.

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức tin học, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng mạng, thiết bị tin học đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và lớp đào tạo, kỹ năng đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tại Sở theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

5. Giải pháp công tác chỉ đạo, điều hành

Xây dựng và thực hiện áp dụng Bộ chỉ số cải cách hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường và đơn vị trực thuộc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo, hiệu quả, nâng cao sự hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về cải cách hành chính.

Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính năm 2017.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính có hiệu quả, đảm bảo tiến độ. Những phát sinh, khó khăn vướng mắc cần báo cáo Lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng Sở) để có hướng dẫn, chỉ đạo, kịp thời./.



GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Lam

Đvt: Triệu VND.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ NGÂN SÁCH DÀNH CHO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

Ban hành kèm theo Quyết định số : 52/L/QĐ-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ/TÁC ĐỘNG/MỨC TIÊU	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG (XÁC MINH)	THỜI GIAN THỰC HIỆN		NGÂN SÁCH DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
				BẮT ĐẦU	KẾT THÚC				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
LĨNH VỰC 1	CẢI CÁCH THỂ CHẾ HÀNH CHÍNH			Thường xuyên		102	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Kết quả đầu ra 1.1	Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo đúng tiến độ thực hiện	Các văn bản QPPL do Sở tham mưu đảm bảo tính kịp thời, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn	Văn bản cho phép và chủ trương của UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL năm 2017 của Sở. Thống kê số lượng VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã ban hành trong năm.	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	90	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
	Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh	Thực hiện trên 85% theo kế hoạch đã đăng ký chương trình ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; đảm bảo đúng tiến độ	Thống kê số lượng VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã ban hành trong năm, báo cáo kết quả xây dựng văn bản QPPL.	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	90	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Hoạt động 1.1.1	Thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL.	Thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL; luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện và xây dựng văn bản QPPL	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	0	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Hoạt động 1.1.2	Tự kiểm tra, Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành.	100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được rà soát.	Ban hành Kế hoạch; báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Tháng 12 năm 2016	Tháng 12 năm 2017	12	Văn phòng Sở		
Kết quả đầu ra 1.2	đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành.	Ban hành kịp thời kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Tháng 12 năm 2016		11	Văn phòng Sở		
Hoạt động 1.2.1	Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật								

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ/TÁC ĐỘNG/MỨC TIÊU	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG (XÁC MINH)	THỜI GIẠN THỰC HIỆN		NGÂN SÁCH DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CHI CHỦ
				BẮT ĐẦU	KẾT THÚC				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Hoạt động 1.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Hoàn thành 100% kế hoạch đề ra	Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	1	Văn phòng Sở		
Hoạt động 1.2.3	Xử lý kết quả rà soát	Thực hiện đúng theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	0	Văn phòng Sở		
	Triển khai thực hiện các văn bản QPPL do TW, HĐND, UBND tỉnh ban hành về lĩnh vực tài nguyên môi trường	Các văn bản QPPL do Trung ương, HĐND, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường đều được triển khai kịp thời tới toàn thể CBCCVN cơ quan	Bảng thống kê các văn bản đã triển khai, báo cáo kết quả kiểm tra	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
	Triển khai công tác phổ biến giáo dục, pháp luật, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở		
Hoạt động 1.4.1	Ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật	Ban hành kịp thời	Kế hoạch	Tháng 12 năm 2016			Văn phòng Sở		
Hoạt động 1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	Thực hiện trên 85% kế hoạch	Báo cáo kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017		Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở		
Hoạt động 1.4.3	Các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật	Có từ 3 hình thức trở lên	Bảng rôn, khẩu hiệu, đăng trên Website, tờ chức Hội nghị	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở		
LĨNH VỰC 2	CÀI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			Năm 2017		7	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
	Rà soát, đánh giá TTHC, kịp thời tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	TTHC thuộc các lĩnh vực tài nguyên và môi trường được rà soát, đơn giản hoá đúng quy định	Kế hoạch rà soát TTHC, Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC	Tháng 12 năm 2016	Tháng 12 năm 2017	7	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Hoạt động 2.1	Kết quả đầu ra 2.1	lĩnh vực tài nguyên và môi trường							
Hoạt động 2.1.1	Ban hành kế hoạch rà soát TTHC	Ban hành kịp thời	Kế hoạch	Tháng 12 năm 2016		6	Văn phòng Sở		

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ/TÁC ĐỘNG/MỤC TIÊU	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG (XÁC MINH)	THỜI GIAN THỰC HIỆN			NGÂN SÁCH DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
				BẮT ĐẦU	KẾT THÚC					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Hoạt động 2.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Thực hiện trên 85% kế hoạch	Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC năm 2017	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	1	Văn phòng Sở			
Hoạt động 2.1.3	Đề nghị UBND tỉnh bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế các TTHC về các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đồng thời cấp nhật, công bố TTHC theo quy định	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được sửa đổi, bổ sung theo quy định, phù hợp với thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành	Văn bản đề nghị và Quyết định của UBND bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung TTHC qua rà soát.	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	0	Văn phòng Sở			
Kết quả đầu ra 2.2	Niên yết, công khai minh bạch 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Website	100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở TNMT được công khai minh bạch	Bảng niên yết, Website Sở, báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	0	Văn phòng Sở			
Kết quả đầu ra 2.3	Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và xử lý các kiến nghị, phản ánh đó	Thực hiện theo đúng quy định, 100 % các kiến nghị đều được xử lý	Báo cáo kiểm soát TTHC năm 2017, văn bản xử lý các kiến nghị (nếu có)	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	0	Văn phòng Sở			
LĨNH VỰC 3	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH			Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở		
Kết quả đầu ra 3.1	Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở, ngành tài nguyên và môi trường ở địa phương theo Hướng dẫn tại Thông liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ; Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đã được phê duyệt	Bộ máy tổ chức của Sở ngày càng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện theo đúng các quy định của TW và của tỉnh	Các Quyết định thành lập; quyết định phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở		
Hoạt động 3.1.1	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao	Kết quả đánh giá cuối năm	Tháng 01 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở		

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ/TÁC ĐỘNG/MỨC TIÊU	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG (XÁC MINH)	THỜI GIẠN THỰC HIỆN		NGÂN SÁCH DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CHI CHỦ
				BẮT ĐẦU	KẾT THÚC				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Hoạt động 3.1.2	Thực hiện theo quy định của Trung ương và của tỉnh	Thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn tại Thông liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ;	QĐ phê duyệt Đề án tình hình biến chế độ môi trường; Đề án sửa đổi bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của TT Công nghệ thông tin tại nguyên môi trường.	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Kết quả đầu ra 3.2	Ban hành và thực hiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan để thực hiện nhiệm vụ có tính chất liên ngành	Ban hành đầy đủ các quy chế	Ban hành quy chế phối hợp	Tháng 01 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Kết quả đầu ra 3.3	Thực hiện phân cấp quản lý theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp	Thực hiện theo đúng các quy định về phân cấp quản lý	Báo cáo kết quả thực hiện: quyết định và các kết luận thanh tra, kiểm tra năm 2017;	Tháng 01 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Hoạt động 3.3.1	Thực hiện kiểm tra về tình vực chuyên môn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện	Thành lập Đoàn kiểm tra	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra	Tháng 12 năm 2016	Tháng 12 năm 2017		Thanh tra Sở	Chi cục BVMT, phòng QLĐĐ, phòng TNN, phòng QLKS, phòng Giá đất và GPMB	
Hoạt động 3.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Kể luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh	Tháng 12 năm 2017			Đoàn thanh tra, kiểm tra		
Kết quả đầu ra 3.4	Thực hiện hiệu quả 1 cửa hiện đại	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công theo cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở		
LĨNH VỰC 4	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC			Tháng 01 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Kết quả đầu ra 4.1	Thực hiện đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	Đề án vị trí việc làm được triển khai, thực hiện theo đúng quy định	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 01 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ/TÁC ĐỘNG/MỨC TIÊU	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG (XÁC MINH)	THỜI GIAN THỰC HIỆN			NGÂN SÁCH DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
				BẮT ĐẦU	KẾT THÚC					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Kết quả đầu ra 6.2	Triển khai thực hiện phần mềm Idesk trong việc xử lý văn bản; sử dụng mạng nội bộ (Lan) để trao đổi công việc; sử dụng thư điện tử để giải quyết công việc		Số hóa văn bản, tài liệu; văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử; 100% CBCCVC sử dụng mạng nội bộ, thư điện tử để trao đổi công việc	Năm 2017			TT. Công nghệ Thông tin			
Kết quả đầu ra 6.3	Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử	Nhằm cung cấp các thông tin, dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp tra cứu một cách nhanh chóng, thuận tiện	Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ các thông tin hoạt động, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở,...	Thường xuyên			Ban biên tập Website	TT. Công nghệ Thông tin		
Kết quả đầu ra 6.4	Áp dụng Hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	Tất cả thủ tục hành chính đều được áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Giấy chứng nhận hệ thống QLCL TC ISO 9001:2008	Năm 2017			Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, Chi cục BVMT, Văn phòng ĐKQSD đất		
LĨNH VỰC 7	CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH CCHC			Năm 2017			Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở		
Kết quả đầu ra 7.1	Kế hoạch cải cách hành chính	Cụ thể hóa được Kế hoạch CCHC năm 2017 của tỉnh; thể hiện được mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đề ra; phân công cụ thể cho từng đơn vị thực hiện	Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 12 năm 2016	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở		
Hoạt động 7.1.1	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính	Ban hành kịp thời, xác định đầy đủ nhiệm vụ và bố trí kinh phí thực hiện	Kế hoạch CCHC	Tháng 12 năm 2016			Văn phòng Sở			
Hoạt động 7.1.2	Tổ chức quán triệt, giao nhiệm vụ cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác CCHC các đơn vị trực thuộc		Tổ chức lồng ghép tại các buổi giao ban hoặc Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2017	Tháng 1 năm 2017			Văn phòng Sở			
Kết quả đầu ra 7.2	Báo cáo Cải cách hành chính	Đảm bảo đủ số lượng báo cáo, bám sát theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Nội vụ, đáp ứng thời gian theo yêu cầu	Báo cáo Quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo Quý III, báo cáo năm	Tháng 3 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở			
Kết quả đầu ra 7.3	Kiểm tra công tác CCHC	Đảm bảo 30% các phòng, đơn vị trực thuộc được kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị được kiểm tra		
Hoạt động 7.3.1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC	Thể hiện được nội dung kiểm tra; thời gian, phương thức thực hiện	Kế hoạch	Tháng 12 năm 2016			Văn phòng Sở			

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ/TÁC ĐỘNG/MỨC TIÊU	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG (XÁC MINH)	THỜI GIẠN THỰC HIỆN		NGÂN SÁCH DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
				BẮT ĐẦU	KẾT THÚC				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kết quả đầu ra 4.2	Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVV theo quy định của pháp luật	Thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo việc phân loại CBCCVV theo đúng năng lực và nhiệm vụ được giao; khen thưởng người, đúng đối tượng	Ban hành hướng dẫn thực hiện đánh giá phân loại CC, VC và bình xét đánh hiệu thi quả, khen thưởng; biên bản họp TĐKT cuối năm	Tháng 01 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Kết quả đầu ra 4.3	Xây dựng Phương án tuyển dụng viên chức tại các đơn vị trực thuộc	Vị trí tuyển dụng phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của từng người	Phương án	Tháng 01 năm 2017	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	
Kết quả đầu ra 4.4	Triển khai Đề án tinh giảm biên chế; thực hiện chính sách thu hút nhân tài		Báo cáo kết quả thực hiện	Sau khi đề án tinh giảm biên chế được phê duyệt	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	
Kết quả đầu ra 4.5	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo năm 2017	Ban hành kế hoạch kịp thời; Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ được giao, hoàn thành xuất sắc chương trình được đào tạo	Kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo năm 2017; Quyết định cử đi học, kết quả học tập, chứng chỉ công nhận qua đào tạo (nếu có)	Tháng 12 năm 2016	Tháng 12 năm 2017		Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
LĨNH VỰC 5	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
Kết quả đầu ra	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý thành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định 43/2006/NĐ-CP.	Thực hiện theo đúng quy định, góp phần hoàn thành nhiệm vụ tài chính công năm 2017	Quy chế chi tiêu nội bộ, các quyết định giao dự toán chi ngân sách năm 2017	Năm 2017			Văn phòng Sở, Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc Sở	
LĨNH VỰC 6	HIỆN ĐẠI HOÁ HÀNH CHÍNH			Cả năm		50			
Kết quả đầu ra 6.1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Sở	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, cắt giảm chi phí hoạt động, đồng thời cung cấp các dịch vụ công tốt hơn	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT; báo cáo tình hình ứng dụng CNTT	Thường xuyên			TT. Công nghệ Thông tin	Các đơn vị trực thuộc Sở	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ/TÁC ĐỘNG/MỨC TIÊU	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG (XÁC MINH)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGÂN SÁCH DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
				BẮT ĐẦU	KẾT THÚC			
1	2	3	4	5	6	8	9	10
Hoạt động 7.3.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Thực hiện trên 100% kế hoạch	Báo cáo kiểm tra	Tháng 12 năm 2016	Tháng 12 năm 2017	Văn phòng Sở		
Hoạt động 7.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	100% các vấn đề phát hiện đều được xử lý	Văn bản xử lý các vấn đề chưa đạt yêu cầu trong công tác CCHC qua kiểm tra (nếu có)	Tháng 1 năm 2017	Tháng 12 năm 2017	Văn phòng Sở		
Kết quả đầu ra 7.4	Tuyên truyền Cải cách hành chính	Chủ trương, Chương trình CCHC của Trung ương và của tỉnh được phổ biến	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên		Văn phòng Sở		
Hoạt động 7.4.1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến CCHC hàng năm	Ban hành kịp thời	Kế hoạch tuyên truyền CCHC được ban hành	Tháng 12 năm 2016		Văn phòng Sở		
Hoạt động 7.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	100% hình thức tuyên truyền CCHC được triển khai	Báo cáo kết quả thực hiện		Tháng 12 năm 2017	Văn phòng Sở		
Kết quả đầu ra 7.5	Các hoạt động điều hành CCHC của đơn vị	Chỉ tiêu được đảm bảo theo định mức, các hoạt động phát sinh (nếu có) được hoàn thành hiệu quả	Bố trí nhân sự trong công tác CCHC; bố trí ngân sách cho CCHC	Cả năm		Lãnh đạo Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
Tổng Cộng								
					159			